LIÊN MINH HTX TỈNH QUẢNG NGÃI

Biểu 4: Báo cáo quý I, 6 tháng, 9 tháng và năm

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ TỈNH QUẢNG NGÃI NĂM 2024

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	ĐVT	Số lượng
1. Công tác tham mưu, phối hợp và tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển KTTT, HTX			
- Tham mưu cho cấp ủy, chính quyền ban hành văn bản, chính sách hỗ trợ HTX (Chỉ thị, Nghị quyết, Chương trình hành động, Kế hoạch thực hiện…)	(1)	Văn bản	**2**
- Ký kết chương trình phối hợp với các sở, ngành, tổ chức tại địa phương	(2)	Chương trình phối hợp	**2**
- Tham gia Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển KTTT, HTX với vai trò (Đánh dấu chọn x hoặc trả lời Có/Không)			**có**
+ Thành viên thường trực	(3)		**có**
+ Thành viên	(4)		
- Tham gia Ban Chỉ đạo các chương trình MTQG (Đánh dấu x hoặc trả lời Có/Không)			**có**
+ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	(5)		**có**
+ Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	(6)		
+ Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030	(7)		**có**
2. Tuyên truyền phát triển HTX và hoạt động Liên minh HTX; phát triển thành viên của Liên minh HTX			
2.1. Tuyên truyền			
- Số phóng sự (phát thanh, truyền hình)	(8)	Phóng sự	**2**
- Số bài báo (báo in, báo điện tử)	(9)	Bài báo	**12**
- Số bản tin	(10)	Bản tin	
- Sổ tay tuyên truyền	(11)	Sổ tay	**0**
- Hội nghị tuyên truyền	(12)	Hội nghị	**12**
- Tổng kinh phí tuyên truyền phát triển HTX	(13)	Triệu đồng	
2.2. Phát triển thành viên của Liên minh HTX			
- Tổng số thành viên	(14)	Đơn vị	**185**
- Thành viên là HTX, LHHTX	(15)	Đơn vị	**180**
- Thành viên kết nạp mới			**19**
+ HTX, LHHTX	(16)	HTX, LHHTX	9
+ Thành viên khác	(17)	Đơn vị	0

3. Đại diện và bảo về quyền, lợi ích hợp pháp cho thành viên			
- Tư vấn, hướng dẫn pháp lý	(18)	Lượt	**3**
- Giải quyết khiếu nại, tố cáo	(19)	Vụ việc	**1**
4. Công tác tư vấn, cung cấp dịch vụ hỗ trợ HTX			
4.1. Đào tạo, bồi dưỡng			
- Số lớp	(20)	Lớp	**12**
- Số lượt người tham gia	(21)	Lượt	**395**
- Tổng kinh phí	(22)	Triệu đồng	**450**
4.2. Hỗ trợ thành lập mới HTX, LHHTX			
- Số lượng HTX	(23)	HTX	**8**
- Số lượng LHHTX	(24)	LHHTX	
- Tổng kinh phí hỗ trợ	(25)	Triệu đồng	**162**
4.3. Hỗ trợ về khoa học công nghệ			
- Số HTX	(26)	Lượt	
- Tổng kinh phí hỗ trợ	(27)	Triệu đồng	
4.4. Hỗ trợ về tín dụng			
- Từ Quỹ cho vay giải quyết việc làm			
+ Số lượt HTX	(28)	HTX	
+ Tổng số tiền vay	(29)	Trđ	
- Từ ngân hàng chính sách xã hội			
+ Số lượt HTX	(30)	Lượt	
+ Tổng số tiền vay	(31)	Trđ	
- Từ nguồn khác			
+ Số lượt HTX	(32)	Lượt	
+ Kinh phí	(33)	Trđ	
4.5. Quỹ hỗ trợ phát triển HTX			
- Vốn điều lệ theo quyết định thành lập	(34)	Triệu đồng	**20.000**
- Số vốn hoạt động của Quỹ			
+ Tổng số vốn hoạt động của Quỹ	(35)	Triệu đồng	
+ Vốn điều lệ được cấp từ ngân sách	(36)	Triệu đồng	19.000

+ Nguồn khác	(37)	Triệu đồng	
- Tổng doanh số cho vay			
Trong đó:	(38)	Triệu đồng	
+ Tổng doanh số cho HTX nông nghiệp vay vốn	(39)	Triệu đồng	**1.940**
- Số lượt vay vốn	(40)	Lượt	**8**
Trong đó:			
+ Số lượt HTX vay vốn	(41)	Lượt	3
+ Số lượt THT và thành viên, thành viên HTX	(43)	Lượt	**5**
- Dư nợ cuối kỳ báo cáo	(42)	Triệu đồng	**3.290**
- Lãi suất cho vay đang áp dụng	(43)	Triệu đồng	
- Tỷ lệ % nợ quá hạn trên dư nợ	(44)	%	
- Khả năng thu hồi nợ quá hạn	(45)	%	
4.6. Hỗ trợ xây dựng HTX, LHHTX sản xuất gắn với chuỗi giá trị			
- Số HTX, LHHTX được hỗ trợ	(46)	HTX, LHHTX	
- Kinh phí	(47+48)	Triệu đồng	
+ Kinh phí Trung ương	(47)	Triệu đồng	
+ Kinh phí địa phương	(48)	Triệu đồng	
4.7. Xúc tiến thương mại			
- Hỗ trợ HTX, LHHTX tham gia hội chợ trong nước	(49)	HTX, LHHTX	**30**
- Hỗ trợ HTX, LHHTX tham gia hội chợ quốc tế	(50)	HTX, LHHTX	
- Hỗ trợ HTX, LHHTX thực hiện khảo sát thị trường	(51)	HTX, LHHTX	
- Tổ chức hội nghị kết nối cung cầu giữa HTX với doanh nghiệp	(52)	Hội nghị	
4.8. Hỗ trợ khác cho HTX	(53)		
5. Hợp tác quốc tế			
5.1. Số dự án hợp tác quốc tế	(54)	Dự án	**1**
Trong đó:			
- Số HTX được hỗ trợ	(55)	HTX	**8**
- Tổng kinh phí dự án	(56)	Triệu đồng	**1.500**
5.2. Số đoàn đi nước ngoài (tập huấn, trao đổi kinh nghiệm,...)	(57)	Đoàn	
5.3. Số người đi nước ngoài	(58+59)	Người	
- Số người của Liên minh HTX	(58)	Người	
- Số người của HTX	(59)	Người	
5.4. Số đoàn quốc tế đến làm việc	(60)	Đoàn	**1**

6. Công tác tổ chức cán bộ			
6.1. Số lượng cán bộ	(61+62)	Cán bộ	**14**
- Số cán bộ trong biên chế	(61)	Cán bộ	8
- Số cán bộ hợp đồng	(62)	Cán bộ	6
6.2. Trình độ cán bộ			
- Trên đại học	(63)	Cán bộ	**3**
- Đại học, cao đẳng	(64)	Cán bộ	**11**
- Sơ cấp, Trung cấp	(65)	Cán bộ	
7. Cơ sở vật chất của Liên minh HTX			
7.1. Trụ sở làm việc			
- Do nhà nước cấp	(66)	m^2	**1.110**
- Đi thuê	(67)	m^2	
- Khác	(68)	m^2	
7.2. Ô tô phục vụ công tác			
- Được cấp	(69)	Chiếc	**1**
- Tự mua	(70)	Chiếc	
- Nguồn khác	(71)	Chiếc	
7.3. Thiết bị làm việc			
- Máy tính (bao gồm máy tính để bàn và xách tay).	(72)	Máy	**17**
- Máy in	(73)	Máy	**14**
8. Đào tạo cán bộ Liên minh HTX			
- Số lớp	(74)	Lớp	
- Số lượt cán bộ được tham gia đào tạo	(75)	Cán bộ	
- Tổng kinh phí	(76)	Triệu đồng	
9. Ngân sách hoạt động			
- Ngân sách được cấp	(77)	Triệu đồng	
- Nguồn thu khác	(78)	Triệu đồng	
10. Một số nội dung nổi bật khác…	(79)		

Quảng Ngãi, ngày 18 tháng 11 năm 2024

TM. THƯỜNG TRỰC
PHÓ CHỦ TỊCH

LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ TỈNH QUẢNG NGÃI
BAN CHẤP HÀNH

LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ TỈNH QUẢNG NGÃI
Ký bởi: LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ VIỆT NAM
Thời gian ký: 18/11/2024 08:34:31

Hồ Quý Nhân

Nơi nhận:
- Liên minh HTX Việt Nam;
- LM HTX tỉnh: các PCT;
- Các phòng, đơn vị;
- Lưu VT.